|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 6:**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **TRUYỆN**  **(TRUYỆN ĐỒNG THOẠI,**  **TRUYỆN CỦA PUSKIN VÀ AN-ĐEC-XEN)** |

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc:**

- Đọc – hiểu các văn bản*: Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài); *Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Pu-skin).

*-* Thực hành Tiếng Việt về mở rộng chủ ngữ trong viết và nói.

- Thực hành đọc – hiểu văn bản:  *Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)*.*

**2. Viết:**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

**3. Nói và nghe.**

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

**4. Tự đánh giá.**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 12 tiết – KHGD**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**I. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được chủ ngữ, biết cách mở rộng chủ ngữ trong câu.

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân đảm bảo các bước.

- Kể được trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân theo hình thức nói.

**II. Phẩm chất**

Trân trọng những ước mơ đẹp đẽ và cảm thông với người có số phận bất hạnh, biết ân hận về những việc làm không đúng; không tham lam, bội bạc.

**Bảng mô tả cụ thể các năng lực và phẩm chất cần hình thành cho HS:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ: ĐỌC – VIẾT – NÓI VÀ NGHE** | | |
| **1** | Nhận biết được văn bản kể chuyện gì, có những nhân vật nào, ai là người được chú ý nhất, những chi tiết nào đáng nhớ. | **Đ1** |
| **2** | Nêu được trình tự diễn ra của các sự việc và mối quan hệ của các sự việc ấy; mở đầu và kết thúc truyện có gì đặc biệt. | **Đ2** |
| **3** | Nhận biết được chủ đề truyện; chỉ ra được sự liên quan của chủ đề ấy với cuộc sống hiện nay và bản thân các em. | **Đ3** |
| **4** | Nhận biết được các đặc điểm riêng của thể loại truyện đồng thoại:   * Nhận biết loài vật được tác giả nhân hoá trong truyện. * Chỉ ra những biểu hiện của nhân vật trong truyện vừa có đặc điểm của loài vật, vừa có tính cách như con người. | **Đ4** |
| **5** | Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các nhân vật/ tuyến nhân vật trong truyện; biết thể hiện thái độ và quan điểm cá nhân tại sao lại yêu hoặc ghét nhân vật trong văn bản. | **N1** |
| **6** | Biết tóm tắt hoặc kể lại văn bản truyện bằng lời văn của em theo hình thức nói | **N2** |
|  | Biết kể lại một trải nghiệm đáng nhớ theo hình thức nói. | **N3** |
| **7** | Nghe ý kiến bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của người khác. | **N4** |
| **8** | Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận | **N5** |
| **9** | Có khả năng tạo lập một văn bản tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm: kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. | **V1** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **10** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **11** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM, TRUNG THỰC, NHÂN ÁI** | | |
| **12** | - Trân trọng những ước mơ đẹp đẽ và cảm thông với người có số phận bất hạnh.  - Biết ân hận về những việc làm không đúng;  - Không tham lam, bội bạc.  - Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện. | **TN**  **TT**  **NA** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4: Mức độ).

**- N:** Nghe – nói (1,2,3,4: mức độ)

**- V:** Viết (1: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- TN:** Trách nhiệm.

**- TT:** Trung thực.

**- NA:** Nhân ái

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+Học liệu:Tranh ảnh và phim: GV sử dụng ảnh, tranh, cảnh phim .

+ Phiếu học tập: sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**\* Phiếu học tập:**

**1. Tìm hiểu Kiến thức Ngữ văn (Hoàn thành ở nhà)**

**GV yêu cầu HS hoàn thiện PHIẾU HỌC TẬP 01 trước khi đến lớp:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiến thức Ngữ văn** | **Câu hỏi của em/ Điều em chưa hiều** |
| Đề tài | ………………………………………… |
| Chủ đề | ………………………………………… |
| Truyện đồng thoại | ………………………………………… |
| Mở rộng chủ ngữ | ………………………………………… |

**2. Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02**

**Nhiệm vụ**: Đọc phần (1) văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (từ đầu đến *có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi*) và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Hoàn thành sơ đồ sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp vào chỗ trống:

Dế Mèn tự miêu tả hình thức của mình:

Hành động của Dế Mèn:

........................................................

..................................................

......................................................

..

........................................................

Dế Mèn tự miêu tả hình thức của mình:

-càng:.......................................

-vuốt:.......................................

-cánh:.......................................

-răng:.......................................

Quan hệ của Dế Mèn với bà con hàng xóm:

........................................................

........................................................

Dế Mèn tự đánh giá

về bản thân:

........................................................

........................................................

2. Từ đó, em rút ra đặc điểm của nhân vật Dế Mèn:

................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:** | [Cánh Diều] Soạn văn 6 bài: Bài học đường đời đầu tiên trang 4 |

**Nhiệm vụ:** Đọc phần (2) văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (từ *Bên*

*nhà hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt* đến *Tôi về, không một chút bận tâm*) và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Hoàn thành bảng sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp vào cột bên phải

|  |  |
| --- | --- |
| Cách xưng hô của Dế Mèn với Dế Choắt | ...............................................................  ............................................................... |
| Lời Dế Mèn miêu tả ngoại hình Dế Choắt | ...............................................................  ............................................................... |
| Lời Dế Mèn nhận xét về hang ở của Dế Choắt | ...............................................................  ............................................................... |
| Lời từ chối của Dế Mèn khi Dế Choắt mong muốn được giúp đỡ | ...............................................................  ............................................................... |

2. Nhận xét của em về thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt

......................................................................................................................

......................................................................................................................

3.Đánh giá của em về Dế Mèn qua quan hệ với người bạn hàng

xóm là Dế Choắt.

......................................................................................................................

......................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  Nhiệm vụ: Đọc phần (1) văn bản Bài học đường đời đầu tiên (từ đầu đến có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi) và thực hiện các yêu cầu sau:  1. Hoàn thành sơ đồ sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp vào chỗ trống: | | | | | |  |
|  | Dế Mèn tự miêu tả hình thức của mình  -càng...............................................  -vuốt................................................  -cánh...............................................  -răng.............................................. |  | | | Hành động của Dế Mèn  ................................................  ................................................  ................................................  ................................................  ................................................ |
|  | |  |  | |
| Dế mèn tự đánh giá về  bản thân  ..........................................................  ..........................................................  .......................................................... | | Quan hệ của Dế Mèn với bà con hàng xóm  ....................................................  ...................................................  ................................................... | |
| 2. Từ đó, em rút ra đặc điểm của nhân vật Dế Mèn:  ......................................................................................................................  ...................................................................................................................... | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 04: | [Cánh Diều] Soạn văn 6 bài: Bài học đường đời đầu tiên trang 4 (ảnh 2) |   **Nhiệm vụ:** Đọc phần (2) văn bản *Bài học đường đời đầu tiên (từ Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi* đến hết*)* và thực hiện các yêu cầu sau:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Dế Mèn** | **Trước khi**  **trêu chị Cốc** | **Khi**  **trêu chị Cốc** | **Sau khi**  **trêu chị Cốc** | **Khi**  **Dế Choắt tắt thở** | **Hậu**  **quả** | | Hành động |  |  |  |  | -Với Dế Choắt:  -Với Dế Mèn | | Thái độ | . |  |  |  | |

**3. Văn bản “Ông lão đánh cá và con cá vàng”**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 05 (Hoàn thành trước tiết học)**  **Nhiệm vụ:** Hãy liệt kê ra vở những chi tiết thể hiện sự đòi hỏi, thái độ, hành động của vợ ông lão đánh cá; phản ứng của ông lão đánh cá và trạng thái của biển trong các phần (2),(3),(4),(5),(6) được đánh dấu ở văn bản SGK:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Lần** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | | **Vợ ông lão đánh cá** | **Ông lão đánh cá** | **Biển cả** | | Lần 1 | ………… | ………… | ………… | | Lần 2 | ………… | ………… | ………… | | Lần 3 | ………… | ………… | ………… | | Lần 4 | ………… | ………… | ………… | | Lần 5 | ………… | ………… | ………… | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 06: Tìm hiểu nhân vật mụ vợ ông lão đánh cá.** | | |
| **Lần** | **Đòi hỏi của mụ với cá vàng** | **Thái độ của mụ với ông lão** |
| Lần 1 | …. | …. |
| Lần 2 | …. | …. |
| Lần 3 | …. | …. |
| Lần 4 | …. | …. |
| Lần 5 | …. | …. |

**PHIẾU HỌC TẬP 07: Tìm hiểu trạng thái của biển**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đòi**  **hỏi của**  **mụ vợ** | **Trạng thái**  **của biển** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa tượng trưng của hình ảnh biển** |
| **L1: Đòi cái máng** |  |  |  |
| **L2: Đòi ngôi nhà rộng** |  |
| **L3: Làm Nhất phẩm phu nhân** |  |
| **L4: Làm Nữ hoàng** |  |
| **L5: Làm Long vương** |  |
|  |  |  |  |

**4. Văn bản “Cô bé bán diêm” (An-đéc-xen)**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 08: Những mộng tưởng của em bé bán diêm**

1. Hãy nêu những mộng tưởng của em bé qua mỗi lần quẹt diêm?

2. Khi diêm tắt, thực tế nào đã thay thế cho mộng tưởng?

3. Ước mơ của em bé qua mỗi lần quẹt diêm là gì?

**Phiếu trình bày:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các lần quẹt diêm** | **Mộng tưởng** | **Thực tế** | **Ước mơ** |
| Lần 1 | ......................................... | ................................... | ................ |
| Lần 2 | ......................................... | ................................... | ................ |
| Lần 3 | ....................................... | ................................... | ................ |
| Lần 4 | ....................................... | ................................... | ................ |
| Lần 5 | ....................................... | ................................... | ................ |
|  |  |  |  |

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**C. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi: Theo Phiếu học tập**

**2. Bài tập :** Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo cả 02 hình thức: viết và nói; tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản truyện (kết hợp trong hoặc sau tiết học).

**3. Rubric**

**Rubric 1: Đánh giá trả lời câu hỏi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập (PHT)** | **Mức đánh giá** | | |
| Phiếu học tập 01 | HS trả lời được 1/3 số câu hỏi của PHT | HS trả lời được 2/3 số câu hỏi của PHT hoặc trả lời được tất cả các câu hỏi nhưng nội dung trả lời sơ lược. | HS trả lời đúng và đầy đủ tất cả các câu hỏi của PHT  (khuyến khích các cách trả lời sáng tạo) |
| Phiếu học tập 02 => 08 | Nt | Nt | Nt |

**Rubic 2: Đánh giá thực hiện bài tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ  **(10 điểm)** | Nội dung kỉ niệm kể còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả  (5 - 6 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; không mắc lỗi chính tả  (7 – 8 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả.  (9 - 10 điểm) |
| Bài nói kể về một trải nghiệm đáng nhớ **(10 điểm)** | Nội dung kỉ niệm kể còn sơ sài; người nói chưa tự tin trong trình bày  (5- 6 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; người nói trình bày tương đối tốt.  (7- 8 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; xúc động; người nói trình bày tự tin, có kết hợp ngôn ngữ cơ thể  (9 - 10 điểm) |
| Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản truyện trong bài học  **(10 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  ( 5 – 6 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (7 – 8 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (9 - 10 điểm) |

**D. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến bài học. | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | -Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ,N1,N2,N3,N4,N5**  **GT-HT,GQVĐ** | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  - Tìm hiểu tri thức về truyện đồng thoại.  - Đọc hiểu văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*.  - Đọc hiểu văn bản *Ông lão đánh cá và con cá vàng.*  **-** Thực hành Tiếng Việt về mở rộng chủ ngữ.  - Thực hành đọc hiểu: văn bản *Cô bé bán diêm.*  **VIẾT**  Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.  **NÓI VÀ NGHE**  Kể về trải nghiệm đáng nhớ. | Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | -Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá.  - Đánh giá qua rubic. |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,GQVĐ** | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **HĐ 4: Vận dụng** | **N2, V1,GQVĐ** | Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá. |

**E. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC 6**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học nhằm giới thiệu thể loại chính của bài học 6 là Truyện.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Phương pháp vấn đáp:** Em hãy kể tên một số truyện em đã đọc(không phải truyện dân gian). Chọn một chuyện mà em yêu thích và chia sẻ kinh nghiệm khi đọc tác phẩm này cần chú ý đến những yếu tố nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

Giới thiệu bài học 6:

Trong học kì I, chúng ta đã tìm hiểu thể loại Truyện qua mảng truyện dân gian (truyền thuyết và truyện cổ tích). Hôm nay cô và các em sẽ tiếp tục tìm hiểu các tác phẩm truyện là sản phẩm của các tác giả là cá nhân, ở cả trong nước lẫn nước ngoài.

**GV dẫn dắt vào bài học mới:**

**HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ KIẾN THỨC BÀI HỌC 6**

Tiết…….. Văn bản 1: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN  
 (Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí,*Tô Hoài)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật thường là loài vật, đồ vật... được nhân hóa; tác giả dùng tiếng chim lời thú để nói chuyện con nguời; ngôn ngữ miêu tả sinh động, hấp dẫn

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Nhận biết, đánh giá và phân tích các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt trong văn bản.

**2*.* Về phẩm chất*:***

Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái: khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt; tự rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và đối diện với lỗi lầm của bản thân.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.

- Đoạn phim về tình bạn, văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

III.Tiến trình dạy học

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV cho HS xem video câu chuyện về chú mèo Hello Kitty

Ở nước Nhật, có một câu chuyện cảm động về sự ra đời của chú mèo “Luôn biết lắng nghe” người khác. (https://www.youtube.com/watch?v=Va2N5ApxDg4)

- GV đặt câu hỏi:

+ Ý nghĩa của chú mèo không miệng Hello Kitty?

* Gợi ý: Chú mèo Hello Kitty được làm ra với ý nghĩa lắng nghe tất cả mọi người.

+ Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện này?

**Cách 2**: **PP vấn đáp:**

- Có thể em đã từng đọc một truyện kể hay xem một bộ phim nói về những sai lầm và sự ân hận. Khi đọc hay xem, em có những suy nghĩ gì?

**-** Hãy chia sẻ với các bạn vài điều em thấy chưa hài lòng khi nghĩ về bản thân.(Có thể hỏi : Hãy chia sẻ về một lỗi lầm mà em mắc phải và nhớ mãi).

**\* Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**\* Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS,dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

*Cuộc sống của mỗi người là một chuỗi những trải nghiệm. Có trải nghiệm tạo ra niềm vui, hạnh phúc. Có trải nghiệm mang đến kinh nghiệm. Có trải nghiệm để lại sự nuối tiếc, day dứt. Tất cả đều là bài học quý giá trong hành trình khôn lớn, trưởng thành của chúng ta.*

*Hôm nay, các em sẽ được trải nghiệm về những bài học đáng quý ấy qua một truyện đồng thoại, đó là “Bài học đường đời đầu tiên” của nhà văn Tô Hoài.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

Nắm được những kiến thức cơ bản về thể loại truyện và truyện đồng thoại

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về thể loại truyện và truyện đồng thoại : khái niệm, một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…).

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV kiểm tra việc hoàn thành Phiếu học tập 01 của HS ở nhà.  - Dựa trên việc HS đã đọc mục **Kiến thức Ngữ văn** trong SGK, đọc 1 số tác phẩm theo yêu cầu ở nhà, GV đưa ra yêu cầu:  ? Hãy kể tên một số truyện mà em đã đọc?  ? Em thích nhất truyện nào? Khi đọc tác phẩm này, em chú ý đến những yếu tố nào?  **Gợi ý****cụ thể:**  *+ Ai là người kể trong truyện này? Người kể ấy xuất hiện ở ngôi thứ mấy?*  *+ Nếu muốn tóm tắt lại nội dung câu chuyện, em sẽ dựa vào những sự kiện nào?*  *+ Nhân vật chính trong truyện là ai? Nêu 1 vài chi tiết giúp em hiểu đặc điểm của nhân vật đó?)*  ? Giới thiệu ngắn gọn một truyện đồng thoại.Chỉ ra những “dấu hiệu” của truyện đồng thoại trong tác phẩm đó?  ? Từ đó em hiểu thế nào về truyện, truyện đồng thoại? Các yếu tố cơ bản của thể loại này?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  Hs trao đổi nhóm, tìm, giới thiệu ngắn gọn một truyện đồng thoại. Chỉ ra những “dấu hiệu” nhận biết truyện đồng thoại.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **GV nhấn mạnh:**  - Truyện đồng thoại viết cho thiếu nhi, các tác giả thường sử dụng “tiếng chim, lời thú” hồn nhiên, ngộ nghĩnh để nói chuyện con người nên rất phù hợp với tâm lí trẻ em. Đa phần trẻ em đều rất thích đọc truyện đồng thoại.  - Truyện đồng thoại rất gần gũi với truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn và có giá trị giáo dục sâu sắc.  - Trong truyện đồng thoại, sự kết hợp giữa hiện thực và tưởng tượng ngôn ngữ và hình ảnh sinh động…tạo nên sức hấp dẫn kì diệu đối với trẻ em.  **Làm việc cặp đôi:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ?Em hiểu thế nào là đề tài và chủ đề của một văn bản? Lấy ví dụ về đề tài và chủ đề của một tác phẩm truyện đã học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các cặp đôi.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **I. Kiến thức Ngữ văn**  **1. Truyện.**  Truyện là một loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.  **2. Truyện đồng thoại.**  Là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.  - Cốt truyện: gồm các sự kiến chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.  - Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ...Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, đồ vật, con vật...  - Người kể chuyện: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể chuyện có thể ở ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ ba.  - Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật    **3. Đề tài và chủ đề trong văn bản**   - **Đề tài** là phạm vi cuộc sống được miêu tả trong văn bản. **Ví dụ**: Đề tài của truyện *Sự tích Hồ Gươm* là đánh giặc cứu nước.  - **Chủ đề** là vấn đề chính được thể hiện trong văn bản. **Ví dụ**: Chủ đề của truyện Sự tích Hồ Gươm là tinh thần yêu nước và khát vọng hòa bình của nhân dân ta. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu chung về tác giả, văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí*, văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”: nhân vật, sự việc, đề tài, chủ đề… ),

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* và VB *Bài học đường đời đầu tiên* .

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Tô Hoài (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của Tô Hoài để HS quan sát.**    **Tác giả Tô Hoài** | **II. Tìm hiểu chung**   1. **Tác giả Tô Hoài**   - Tô Hoài: Tên khai sinh là Nguyễn Sen  - Sinh năm 1920, mất năm 2014  - Quê : Hà Nội  - Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, tự truyện). Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi  Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đôi ri đá, Chuyện nỏ thần, Dễ Mèn phiêu lưu kí....* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Qua phần chuẩn bị bài ở nhà, hãy cho biết tác phẩm *Dế mèn phiêu lưu kí* được Tô Hoài sáng tác năm nào? Thuộc loại truyện gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **- GV mở rộng**: "Dế Mèn phiêu lưu kí" là một tác phẩm nổi tiếng đầu tay của nhà văn Tô Hoài được sáng tác khi ông 21 tuổi dựa vào những kỉ niệm tuổi thơ vùng Bưởi quê ông. Tác phẩm có 10 chương. Chương đầu kể về lai lịch và bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Hai chương tiếp theo kể chuyện Dế Mèn bị bọn trẻ con đem đi chọi nhau với các con dế khác. Dế Mèn trốn thoát. Trên đường về nhà gặp chị Nhà Trò bị sa vào lưới bọn Nhện độc ác. Dế Mèn đã đánh tan bọn Nhện cứu thoát chị Nhà Trò yếu ớt. Bẩy chương còn lại kể về cuộc phiêu lưu của Dế Mèn. | **2. Giới thiệu tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí”**    “[**Dế mèn phiêu lưu kí**](https://sachhay24h.com/de-men-phieu-luu-ky-cuon-sach-cua-tuoi-tho-a481.html)” (1941) là truyện đồng thoại dành cho lứa tuổi thiếu nhi, tác phẩm đã được dịch ra 40 thứ tiếng trên thế giới. Trong truyện, nhân vật chính là Dế Mèn, cậu đã trải qua muôn vàn cuộc phiêu lưu thử thách đầy mạo hiểm. Ở chặng đường ấy là những bài học giúp Dế Mèn trưởng thành và trở thành một chàng Dế cao thượng. Chúng ta có thể đúc kết kinh nghiệm từ chính [**nhân vật Dế Mèn**](https://sachhay24h.com/de-men-phieu-luu-ky-cuon-sach-cua-tuoi-tho-a481.html)**,** đó là đi một ngày đàng học một sàng khôn. |
| **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: Đọc to, rõ ràng, giọng đầy kiêu hãnh khi miêu tả về vẻ đẹp của Dế Mèn. Đoạn trêu chị Cốc đọc với giọng hách dịch, khi kể về cái chết của chị Cốc đọc với giọng buồn, hối hận.  GV phân công đọc phân vai:  + 1 HS đọc lời của Dế Mèn  + 1 HS đọc lời Dế Choắt.  + 1 HS đọc lời chị Cốc.  **\*Tìm hiểu vị trí, tóm tắt, bố cục văn bản:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***-*** Em hãy chia sẻ ấn tượng ban đầu của mình về văn bản.  - Nêu vị trí của đoạn trích trong tác phẩm. - Tóm tắt văn bản (theo ngôi kể thứ ba).  - Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **3. Đoạn trích: *Bài học đường đời đầu tiên***  **a. Vị trí**: Trích chương I của “ Dế Mèn phiêu lưu kí”.  **b. Cốt truyện**  **\*Các sự việc chính:** - Miêu tả Dế Mèn: Tả hình dáng, cử chỉ, hành động. - Kể về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Dế Mèn coi thường Dế Choắt. Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.  **\*Tóm tắt:**  Dế Mèn là chàng dế thanh niên cường tráng biết ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực. Tuy nhiên cậu lại có tính tình kiêu căng, tự phụ luôn nghĩ mình “là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ”. Bởi thế mà Dế Mèn không chịu giúp đỡ Dế Choắt - người hàng xóm trạc tuổi Dế Mèn với vẻ ngoài “ốm yếu, gầy gò như gã nghiện thuốc phiện”. Dế Mèn vì thiếu suy nghĩ, lại thêm tính xốc nổi đã bày trò nghịch dại trêu chị Cốc khiến Dế Choắt chết oan. Trước khi chết, Dế Choắt tha lỗi và khuyên Dế Mèn bỏ thói hung hăng, bậy bạ. Dế Mèn sau khi chôn cất Dế Choắt vô cùng ân hận và suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.  **c. Bố cục: 2 phần**  - Phần 1: từ đầu đến “Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi”: Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mèn.  - Phần 2:Đoạn còn lại: Diễn biến câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. |

**Hoạt động 2.3: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

-Xác định được ngôi kể thứ nhất, nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm của các nhân vật Dế Mèn.

- Đánh giá được những đặc điểm cơ bản của các nhân vật Dế, hiểu được nghệ thuật miêu tả loài vật tinh tế sinh động và cách sử dụng từ ngữ đặc sắc của Tô Hoài.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Mỗi bàn là một nhóm nhỏ để thảo luận**:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**Các nhóm hoàn thành phiếu HT số 02 về hình dáng và tính cách của Dế Mèn theo gợi ý sau:  Gợi ý: Tìm những chi tiết thể hiện ngoại hình, hành động, ngôn ngữ và tâm trạng của nhân vật Dế Mèn. Trên cơ sở đó, nhận xét về tính cách của Dế Mèn.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.** (Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - GV đưa phiếu học tập chuẩn lên máy chiếu.  - HS đối chiếu với bài của nhóm mình để tự đánh giá (hoặc có thể đổi chéo giữa các nhóm để đánh giá nhóm bạn).  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của một số cặp tiêu biểu, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2.  **- GV bổ sung**: Vì Dế Mèn mới lớn, sống trong một thế giới nhỏ bé, quanh quẩn gồm những người hiền lành nên đã lầm tưởng sự ngông cuồng là tài ba.  **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  Cá nhân hoàn thành phiếu HT số 03 về hình ảnh của Dế Choắt trong cái nhìn của Dế Mèn theo gợi ý sau:  Dế Choắt trong mắt của Dế Mèn như thế nào? (Những chi tiết miêu tả Dế Choắt?)  Thái độ của Dế Mèn khi Dế Choắt nhờ vả ra sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  [Cánh Diều] Soạn văn 6 bài: Bài học đường đời đầu tiên trang 4  ***GV bổ sung, nhấn mạnh:*** Tự hào về mình bao nhiêu thì Dế Mèn tỏ ra coi thường Dế Choắt bấy nhiêu. Thậm chí, Dế Mèn còn mang Dế Choắt ra làm đối tượng để thỏa mãn tính tự kiêu của mình…  **GV nhấn mạnh:** Việc Dế Choắt muốn đào cái ngách sang nhà nhân vật “tôi” phòng khi có kẻ nào bắt nạt cho thấy Dế Choắt tự được ý thức được sức khoẻ của bản thân và nghĩ rằng Dế Mèn là người hàng xóm tốt bụng, có thể chia sẻ và giúp đỡ được mình khi hoạn nạn.  **Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 04.  Nhóm 1: Nêu lời nói, hành động của Dế Mèn trong việc trêu chị Cốc.  Nhóm 2: Chỉ ra sự thay đổi thái độ (hoặc cảm xúc, suy nghĩ) của Dế Mèn.  Nhóm 3: Nêu hậu quả của việc làm.  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép:  Chuyển nhóm tạo thành mảnh ghép mới. Hoàn thành nhiệm vụ sau:  + Sự thay đổi thái độ của Dế Mèn sau khi gây ra cái chết cho Dế Choắt cho thấy sự đổi thay như thế nào trong tính cách của nhân vật? Điều đó có hợp lí không? Vì sao?  + Nhận xét về nghệ thuật miêu tả của đoạn văn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**.   * HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công. * GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý.  GV nhấn mạnh về nghệ thuật miêu tả tâm lí, hành động của nhân vật tạo nên nét độc đáo của truyện đồng thoại.  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  + Theo em, Dế Mèn đã rút ra được bài học gì từ trải nghiệm đáng nhớ vừa qua?  + Từ bài học của Mèn, theo em, tính cách của một người có thể thay đổi không? Con người có thể học hỏi như thế nào từ những sai lầm của bản thân?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Đọc hiểu văn bản**  **1. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn**  - Ngoại hình Dế Mèn: Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.  - Hành động của Dế Mèn:  *+ Nhai ngoàm ngoạm.*  + *Co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ;*  *+ Đi đứng oai vệ;*  *+ Quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên.*  - Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chú mày” với giọng điệu khinh khỉnh..  - Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và giỏi.  🡺 **Nhận xét:**  - Qua những chi tiết phần đầu văn bản, ta thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.  Nhân vật Dế Mèn đã được nhân hoá vừa mang đặc điểm của loài vật (ngoại hình, tập tính), vừa mang đặc điểm của con người đã được nhân cách hoá (suy nghĩ, thái độ, cảm xúc) 🡺 đặc trưng của truyện đồng thoại.  - Nghệ thuật:  + Kể chuyện kết hợp miêu tả;  + Từ ngữ chính xác, sắc cạnh với nhiều động từ (đạp, nhai...); tính từ gợi hình gợi tả (*mẫm bóng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh* ...  + Giọng văn sôi nổi.  **2. Diễn biến câu chuyện Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**  **a) Dế Choắt trong cái nhìn của Dế Mèn:**  - Cái tên cũng do Dế Mèn đặt (giễu cợt).  - Cách xưng hô: “chú mày”- “ta”.  - Ngoại hình:  + Như gã nghiện thuốc phiện.  + Cánh ngắn ngủn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ.  + Hôi như cú mèo.  - Nhận xét về tính cách, sinh hoạt của Dế Choắt:  + Dại dột, có lớn mà không có khôn.  + Ăn ở bẩn thỉu, lôi thôi.  - Lời từ chối của Dế Mèn khi Dé Choắt mong muốn được giúp đỡ: (đào hang sâu, có đường sang hang của Dế Mèn phòng lúc hoạn nạn), Dế Mèn thẳng thừng từ chối, thậm chí còn miệt thị Dế Choắt: hôi hám…  Dế Choắt trong mắt của Dế Mèn: Xấu xí, yếu ớt, lười nhác, bẩn thỉu.  - Thái độ của Dế Mèn: Coi thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch thượng.  Ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.  **b) Sự việc Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt:**  **- Diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn**:  + Lúc đầu thì huênh hoang trước Dế Choắt.  + Hát véo von, xấc xược… với chị Cốc  + Sau đó chui tọt vào hang vắt chân chữ ngũ, nằm khểnh yên trí... đắc ý.  + Khi Dế choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang.  Hèn nhát, tham sống sợ chết, bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi.  🡪 Hành động Dế Mèn trêu chị Cốc không dũng cảm mà là sự liều lĩnh, ngông cuồng thiếu suy nghĩ: vì nó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho người khác. Hơn nữa, Dế Mèn còn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm, điều đó cho thấy sự hèn nhát, không dám nhận lỗi của Dế Mèn.  + Sau khi Dế Choắt chết: Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn hối hận; Chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm => ân hận, hối lỗi.  **- Hậu quả**:  + Gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt (Kẻ phải trực tiếp chịu hậu quả của trò đùa này là Dế Choắt).  + Với Dế Mèn:  ++ Mất bạn láng giềng.  ++ Bị Dế Choắt dạy cho bài học nhớ đời.  ++ Suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra.  **- Tâm trạng của Dế Mèn sau khi Dế Choắt chết:**  + Dế Mèn thể hiện ân hận, hối lỗi.  + Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn hối hận.  + Chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm.  **🡺 Nhận xét:**  - Sự thay đổi tâm trạng của Dế Mèn bất ngờ song hợp lý bởi cái chết của Dế Choắt đã tác động mạnh mẽ tới suy nghĩ của Dế Mèn, vì Dế Mèn sốc nổi song không ác ý. Ở đây có sự biến đổi tâm lý: từ thái độ kiêu ngạo, hống hách sang ăn năn, hối hận.  - Nghệ thuật:  + Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.  + Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.  **3.Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt**:  + Không nên kiêu căng, coi thường người khác.  + Không nên xốc nổi để rồi hành động điên rồ, gây ra hậu quả khôn lường, để rồi phải ân hận suốt đời. |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB “Bài học đường đời đầu tiên”, rút ra cách đọc hiểu văn bản truyện đồng thoại.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  + Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản truyện đồng thoại, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động vừa mang đặc điểm loài vật, vừa mang đặc điểm con người.  - Lựa chọn ngôi kể thứ nhất, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Văn bản mang đặc điểm truyện đồng thoại.  **2. Nội dung**  - Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.  - Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...  **3. Cách đọc hiểu văn bản truyện đồng thoại**  - Xác định những sự việc được kể, đâu là sự việc chính.  - Nhận biết được loài vật được tác giả nhân hoá trong truyện.  - Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật trong truyện vừa có đặc điểm của loài vật, vừa có tính cách như con người.  - Rút ra được bài học cho bản thân. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Nhiệm vụ 1**: Tìm ví dụ về truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong ví dụ đó.

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thảo luận theo cặp đôi trong bàn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các cặp trả lời câu hỏi.

**-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

\***Nhiệm vụ 2**: **Trắc nghiệm củng cố:**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

(1) GV phổ biến luật chơi.

- Mỗi người sẽ được phát 4 tấm giấy nhớ cỡ nhỏ (Mỗi tấm 1 màu khác nhau)

Quy ước: + Xanh: Đáp án A.

+ Đỏ: Đáp án B.

+ Hồng: Đáp án C.

+ Vàng: Đáp án D

**Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS cả lớp đứng tại chỗ để tham gia trò chơi.

**Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án bằng cách giơ tấm giấy nhớ có màu tương ứng đã quy ước.

**Bước 4.** Công bố kết quả

- Nếu chọn sai đáp án thì ngồi xuống và mất quyền chơi.

- Người thắng cuộc là người ngồi xuống sau cùng.

**Các câu hỏi như sau:**

**Câu 1**: Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ tác phẩm nào?

A. Đất rừng phương Nam.

B. Dế Mèn phiêu lưu kí.

C. Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.

D. Những năm tháng cuộc đời.

**Câu 2:** Đoạn trích nằm ở phần nào của tác phẩm?

A. Chương I

B. Chương III

C. Chương VI

D. Chương X

**Câu 3**: Hai nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

A. Mẹ Dế Mèn và Dế Mèn.

B. Dế Mèn và chị Cốc.

C. Dế Mèn và Dế Choắt.

D. Chị Cốc và Dế Choắt.

**Câu 4**: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Nghị luận

**Câu 5:** Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được kể lại theo lời của nhân vật nào?

A. Dế Choắt

B. Chị Cốc

C. Dế Mèn

D. Tác giả

**Câu 6**: Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao

B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ

C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch

D. Thân hình bình thường như bao con dế khác

**Câu 7**: Tính cách của Dế Mèn thể hiện qua đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* như thế nào?

A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 8**: Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?

A. Không nên trêu ghẹo những con vật khác, nhất là họ hàng nhà Cốc.

B. Nếu có ai nhờ mình giúp đỡ thì phải nhiệt tâm thực hiện, nếu không có ngày mình cần thì sẽ không có ai giúp đỡ.

C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân.

D. Phải biết ăn ở gọn gàng, biết phòng xa.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện.**

**Cách 1:**

**Bước 1. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm**:

Hiện nay, trong cuộc sống, đặc biệt là trong lớp học vẫn còn hiện tượng " Dế Mèn"(ngông cuồng, kiêu căng, coi thường những người yếu thế hơn mình, gây ra tại hoạ cho người xung quanh). Giả sử em gặp những hiện này, em sẽ nói với bạn như thế nào? Em rút ra được bài học ứng xử như thế nào cho bản thân qua câu chuyện Dế Mèn?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thảo luận trong bàn hoặc nhóm nhỏ 2 bàn quay lại nhau

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm.

**-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**Cách 2**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

* Hãy chia sẻ với mọi người về một lần em mắc lỗi. Hãy thử liệt kê các cách ứng xử trong trường hợp đó. Em sẽ chọn cách nào? Vì sao?
* Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, em hiểu thêm điều gì về lỗi lầm của những người ở tuổi mới lớn và về thái độ cần có trước những lỗi lầm có thể mắc phải trong cuộc sống?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thảo luận nhóm nhỏ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm.

**-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**Gợi ý:**

- HS chia về về một lần mắc lỗi của bản thân và cách ứng xử (hướng HS đến cách ứng xử mang tính giáo dục).

- Qua câu chuyện của Dế Mèn khiến chúng ta hiểu vì Dế Mèn mới lớn, sống trong một thế giới nhỏ bé, quanh quẩn gồm những người hiền lành nên đã lầm tưởng sự ngông cuồng là tài ba của mình, có thái độ kiêu căng, tự phụ, xốc nổi. Đây cũng là những lỗi lầm dễ mắc phải ở những người tuổi mới lớn.

- Thái độ cần có trước những lỗi lầm: chúng ta phải biết nhận ra và sửa chữa những sai lầm mà mình mắc phải, phải tự trọng, biết nghiêm khắc trước những thiếu xót của mình.

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Chuẩn bị: đọc, tìm hiểu về văn bản “Ông lão đánh cá và con cá vàng” (tóm tắt truyện, trả lời câu hỏi trong SGK)

**RÚT KINH NGHIỆM**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................